



**CÔNG TY CP KỸ NGHỆ
KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM**

MẪU CBTT-02
Ban hành kèm theo Thông tư 38/2007/TT-BTC
ngày 18/4/2007 của Bộ trưởng BTC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty niêm yết : Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam
Mã Chứng khoán : MIC
Năm báo cáo : 2007

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

- + Tiền thân của Công ty là Xí nghiệp Khai thác cát công nghiệp và xuất khẩu Quảng Nam – Đà Nẵng được thành lập năm 1984 theo Quyết định số 91/QĐ-UB của UBND tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng;
- + Năm 1993, Công ty đổi tên thành Công ty Khoáng sản Quảng Nam – Đà Nẵng theo Quyết định 333/QĐ-TCNSĐT của Bộ Công nghiệp;
- + Năm 2000, Công ty đổi tên thành Công ty Công nghiệp Miền Trung theo Quyết định 1459/QĐ-UB của UBND tỉnh Quảng Nam
- + Năm 2004, Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước (Công ty Công nghiệp Miền Trung) theo Quyết định số 5078/QĐ-UB ngày 09 tháng 12 năm 2004 của UBND tỉnh Quảng Nam
- + Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam được chấp thuận niêm yết cổ phiếu trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Giấy Chứng nhận số 29/GCN-TTGDHN ngày 18/12/2007, Mã chứng khoán MIC. Công ty đã chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 21 tháng 12 năm 2007

2. Quá trình phát triển

- + Ngành nghề kinh doanh chính:
 - Thăm dò địa chất, khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản;
 - Tư vấn đầu tư về các hoạt động khoáng sản và thiết kế mỏ;
 - Kinh doanh vận tải và các loại hình công nghiệp khác;
 - Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, trang thiết bị nội thất;
 - Trồng rừng nguyên liệu.

- + Tình hình hoạt động:
- Công ty có đội ngũ lãnh đạo và chuyên viên có chuyên môn, giàu kinh nghiệm và đã gắn bó với Công ty hơn 20 năm trong lĩnh vực khai thác - chế biến khoáng sản và có tuổi đời bình quân dưới 33 tuổi, trong đó: trình độ Đại học 17%, Cao đẳng-Trung cấp: 6% và còn lại là công nhân Kỹ thuật sẽ là nguồn lực rất quan trọng và là điều kiện thuận lợi để công ty phát triển .
- Công ty có truyền thống đoàn kết, quyết tâm vượt khó, luôn đồng lòng với các chủ trương, định hướng phát triển Công ty của HĐQT và luôn mong muốn Công ty có vị thế xứng đáng với tiềm năng và lợi thế của Công ty.
- Về đời sống và tinh thần làm việc của CBCNV : đảm bảo ổn định việc làm cho hơn 200 CBCNV, thực hiện đúng chế độ, chính sách nhà nước quy định đối với người lao động; thu nhập của người lao động ngày ổn định và nâng cao; môi trường lao động được cải thiện; tất cả đã góp phần làm cho người lao động ngày càng an tâm làm việc, tin tưởng và gắn bó với Công ty.
- Ngoài ra, Công ty luôn hoàn thành tốt và đúng các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước, thực hiện đúng quy chế quản trị Công ty và chế độ công bố thông tin theo quy định của UBCKNN

3. Định hướng phát triển :

- Tham gia góp 25% vốn, dự kiến tương ứng 12,5 tỷ đồng với Công ty CP đại lý vận chuyển Gemadept mua tàu vận chuyển khai thác đường biển nhằm chủ động trong khâu xuất khẩu cát trắng chế biến của Minco với sản lượng trên 150.000 tấn/năm.
- Dự kiến phát hành cổ phiếu góp 50 tỷ đồng liên doanh với Công ty Nissei (Nhật Bản) và Công ty CP Cung ứng vật tư công nghiệp Viễn Thiên (VITIS) xây dựng NM Sodium Silicat .
- Đầu tư dây chuyền sản xuất vải thủy tinh , dự kiến : 15 tỷ đồng.
- Triển khai thăm dò để khai thác mỏ vàng mới tại Tây Giang, Q Nam, dự kiến: 2 tỷ đồng.
- Nghiên cứu công nghệ sản xuất cát bọc resine.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị :

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm (Lợi nhuận, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm cuối năm...):

Năm 2007 là năm hoạt động kinh doanh của Công ty có mức tăng trưởng cao nhất từ trước đến nay, các chỉ số tài chính chuyên biến tích cực so với đầu năm, song cũng cần phải khách quan thừa nhận rằng hiệu quả kinh tế đó chưa tương xứng với tầm vóc và lợi thế của Công ty, chưa đáp ứng được kỳ vọng của toàn thể cổ đông.

2. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai :

Nhu cầu phát triển công ty trong giai đoạn từ nay đến 2010 đòi hỏi bộ máy điều hành phải giải quyết một khối lượng công tác khá đồ sộ so với khả năng hiện tại của nó. Do vậy, song song với

việc tăng cường đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty, việc tiếp tục sắp xếp nhân sự và tăng cường cả về chất lẫn về lượng cho bộ máy điều hành bao gồm các biện pháp tuyển dụng, đào tạo và tập huấn nâng cao kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn và năng lực quản lý điều hành đối với các chuyên viên kỹ thuật, nghiệp vụ nhằm kiến tạo nên một bộ máy quản lý và điều hành có tính chuyên nghiệp là một nhiệm vụ hết sức quan trọng trong công tác quản lý của HĐQT và Tổng giám đốc Công ty trong 2 năm 2008 và 2009. Đó chính là động lực chủ yếu làm nên giá trị của Công ty trong tương lai.

III. Báo cáo của Ban Giám đốc :

1. Báo cáo tình hình tài chính

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay (2007)	Năm trước (2006)
Cơ cấu tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	65,36	80,04
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	34,64	19,96
Cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	51,89	81,78
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	48,11	18,22
Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,87	0,25
- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,09	0,41
Tỷ suất lợi nhuận			
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	%	5,39	1,86
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	7,13	3,17
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Nguồn vốn chủ sở hữu	%	11,2	10,02

- Giá trị sổ sách kế toán tại thời điểm 31/12/2007 (số liệu đã được kiểm toán):

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số dư đầu kỳ (31/12/2006)	Số dư cuối kỳ (31/12/2007)	Tỷ lệ thực hiện 07/06
A	TỔNG TÀI SẢN	47.587.784.773	57.032.478.324	119,85%
1	Tài sản ngắn hạn	9.498.551.109	19.753.629.732	207,96%
2	Tài sản dài hạn	38.089.233.664	37.278.848.592	97,87%
B	NỢ PHẢI TRẢ	38.917.663.499	29.595.837.207	76,05%
1	Nợ ngắn hạn	23.119.758.190	18.112.591.897	78,34%
2	Nợ dài hạn	15.797.905.309	11.483.245.310	72,69%
C	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	8.670.121.274	27.436.641.117	316,45%

1	Vốn chủ sở hữu	8.656.908.520	27.316.303.934	315,54%
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	4.500.000.000	12.950.000.000	287,78%
	Thặng dư vốn cổ phần		8.234.912.500	
	Quỹ đầu tư phát triển	3.017.614.311	1.422.901.323	47,15%
	Quỹ dự phòng tài chính	81.890.406	209.158.997	255,41%
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.057.403.803	2.228.428.854	210,75%
	Nguồn vốn đầu tư XDCB		2.270.902.260	
2	Nguồn kinh phí và các quỹ	13.212.754	120.337.183	910,77%

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

Tình hình hoạt động SXKD của Công ty năm 2007 so với thực hiện năm trước :

STT	Chỉ tiêu	Năm trước (2006)	Năm nay (2007)	Tỷ lệ thực hiện 07/06
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.969.766.927	43.067.286.838	153,98%
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	886.036.179	3.597.750.369	406,05%
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	0	526.189.272	
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	886.036.179	3.071.561.097	346,66%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.297	2.307	177,87%
6	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (%)	12,97	23,07	177,87%

Ngoài kết quả hoạt động SXKD , năm 2007, Công ty đã hoàn thành các thủ tục pháp lý liên quan về Giấy phép khai thác cũng như thuê đất khai thác tại mỏ cát Thăng Bình, mỏ tràng thạch Đại Lộc và mỏ vàng Punép và đã được UBND tỉnh Quảng Nam ký các Hợp đồng thuê đất (Thời hạn thuê đất : Thăng Bình và Đại Lộc đến hết tháng 7 năm 2015; Punép đến hết tháng 12/2010) và Hội đồng quản trị dự kiến gửi thư xin ý kiến cổ đông về chia cổ tức năm 2007 là 15% bằng cổ phiếu.

3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được :

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý :

+ Về cơ cấu tổ chức :

- ✓ Hoàn thiện bộ máy phòng ban công ty gồm 04 phòng chức năng, bao gồm : Tổ chức – Hành chính; Kế hoạch - Kinh doanh; Kỹ thuật - Công nghệ và Kế toán - Tài chính.
- ✓ Đã ban hành phân cấp trong công tác quản lý: Phân cấp về chức năng, trách nhiệm và quyền hạn của Tổng Giám đốc công ty, các phòng ban và đơn vị trực thuộc công ty.
- ✓ Đã ban hành các chính sách và cơ chế quản lý: gồm Quản lý chất lượng; Quản lý an toàn & bảo hộ lao động; Quản lý về tổ chức - lao động; Quản lý Vật tư - thiết bị; Quản lý về chế độ chứng từ kế toán ; Quản lý về tiền lương và chế độ chính sách...

Đặc biệt năm 2007 công ty đã sửa đổi điều lệ theo điều lệ mẫu của UBCK Nhà nước và đã được lấy ý kiến của các cổ đông để đăng ký và chính thức niêm yết cổ phiếu tại Trung Tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

+ Các biện pháp quản lý và phát triển kinh doanh :

Với sự chỉ đạo kịp thời, nhạy bén của HĐQT, sự điều hành linh hoạt của Ban Giám đốc và tinh thần nỗ lực vượt khó truyền thống của hơn 200 CBCNV Công ty, năm 2007 Công ty đã đạt được một số thành công đáng kể trong các lĩnh vực :

- Về sản xuất : đã củng cố và phát triển liên tục, tối đa công suất dây chuyền thiết bị, máy móc hiện có một cách hiệu quả.
- Về tiêu thụ : ngoài các khách hàng truyền thống, năm qua đã phát triển và hấp dẫn được khá nhiều khách hàng mới, đặc biệt là khách hàng nước ngoài với tiềm năng tiêu thụ và hiệu quả kinh tế lớn.
- Về đầu tư phát triển mới: đã xuất hiện rất nhiều cơ hội đầu tư phát triển trong các lĩnh vực sản xuất vải sợi thủy tinh, sodium silicate, kính cao cấp, thăm dò và khai thác mỏ vàng mới,...
- Về đời sống và tinh thần làm việc của CBNV : đảm bảo ổn định việc làm cho hơn 200 CBCNV, thực hiện đúng chế độ, chính sách nhà nước quy định đối với người lao động; thu nhập của người lao động ngày ổn định và nâng cao; môi trường lao động được cải thiện; tất cả đã góp phần làm cho người lao động ngày càng an tâm làm việc, tin tưởng và gắn bó với Công ty.
- Ngoài ra, Công ty luôn hoàn thành tốt và đúng các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước, thực hiện đúng quy chế quản trị Công ty và chế độ công bố thông tin theo quy định của UBCKNN.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai :

Sớm kiện toàn về cơ bản việc tổ chức bộ máy điều hành Công ty trên cơ sở thu hút thêm nguồn nhân lực có trình độ chuyên nghiệp cao. Hoàn thiện các định chế quản lý nội bộ từ cấp công ty đến cấp xí nghiệp. Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001. Xây dựng trang web MINCO sống động và hữu hiệu.

Chỉ đạo tốt việc tiến hành các thủ tục pháp lý cần thiết và tổ chức thành công việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và sử dụng vốn huy động đúng mục đích.

Tập trung đầu tư hoàn thành toàn bộ tuyến đường vận chuyển cát nguyên khai Bình Phục - Bình Giang và đưa vào hoạt động vào đầu quý ba năm 2008; đầu tư bổ sung năng lực thiết bị thi công cơ giới cho các đơn vị XN Vàng Pu Nếp, XN Cát Thăng Bình, lò sấy sạch cho Nhà máy chế biến silica, thiết bị chế biến tràng thạch cho XN Tràng thạch Đại Lộc.

Theo dõi và chỉ đạo sâu sát hoạt động kinh doanh nhằm đảm bảo đạt mức lợi nhuận năm 2008 trên 35% vốn điều lệ.

Tiến hành công tác nghiên cứu và xây dựng các báo cáo nghiên cứu khả thi cho các dự án đầu tư và hợp tác đầu tư gồm: dự án mua tàu vận tải có tải trọng từ 6.000 đến 7.000 tấn để vận chuyển cát xuất khẩu (hợp tác với GEMADEPT), dự án sản xuất cát khuôn đúc bọc resin, dự án sản xuất sodium silicat (hợp tác với NISSEI Co. Ltd.), dự án sản xuất sợi và vải thủy tinh,... và sẵn sàng triển khai đầu tư khi hội đủ điều kiện (trong 2 năm 2008 & 2009).

IV. Báo cáo tài chính :

Trong năm 2007, Báo cáo kiểm toán vốn phát hành, Báo cáo tài chính của Công ty đều được Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán. Đơn vị Kiểm toán độc lập là đơn vị nằm trong danh sách 11 đơn vị được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị niêm yết, đó là Công ty TNHH Kế toán & kiểm toán AAC.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

Đơn vị kiểm toán độc lập Công ty TNHH Kế toán và kiểm toán AAC

Địa chỉ : 217 Nguyễn Văn Linh –Thành phố Đà Nẵng

2. Ý kiến của kiểm toán độc lập:

Đơn vị kiểm toán độc lập đưa ra ý kiến và nhận xét Báo cáo tài chính năm 2007 đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2007, kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong kỳ phù hợp với số liệu tài chính trên sổ sách kế toán Công ty và phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành cũng như các quy định pháp luật có liên quan.

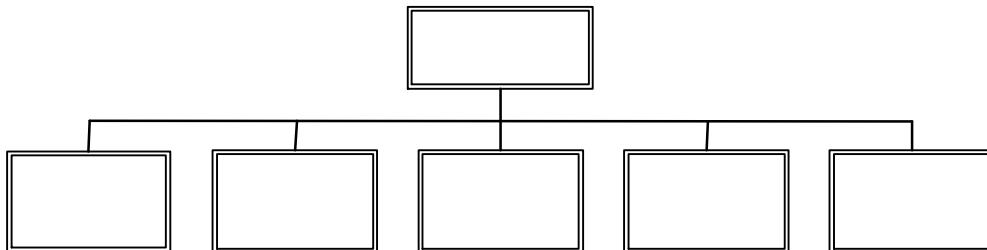
VI. Các công ty có liên quan :

- Tại thời điểm 31/12/2007, Vốn điều lệ của Công ty là 12.950.000.000 đồng, trong đó phần vốn Nhà nước nắm giữ 26,87 %.
- Công ty chính thức giao dịch cổ phiếu tại sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 21/12/2007.

VII. Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức công ty

Sơ đồ 1: cơ cấu tổ chức của Công ty



Trụ sở chính

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Hà Lam-Chợ Đuợc, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: (84.0510) 665 022

Fax: (84.0510) 665 024

Email: minco@dng.vnn.vn;

Website: www.minco.com.vn

Xí nghiệp khai thác vàng PuNêp

Địa chỉ: Xã Tư, Huyện Đông Giang, Tỉnh Quảng Nam.

Điện thoại (84.0510) 797 137

Xí nghiệp Cát Thăng Bình

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Hà Lam - Chợ Được, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Điện thoại: (84.0510) 874 555

Xí nghiệp Tràng Thạch Đại Lộc

Địa chỉ: Xã Đại Đồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Điện thoại : (84.0510) 846 935 Fax: (84.0510) 846 617

Nhà máy chế biến Silica Quảng Nam

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Hà Lam - Chợ Được, Huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam.

Văn phòng đại diện tại Đà Nẵng

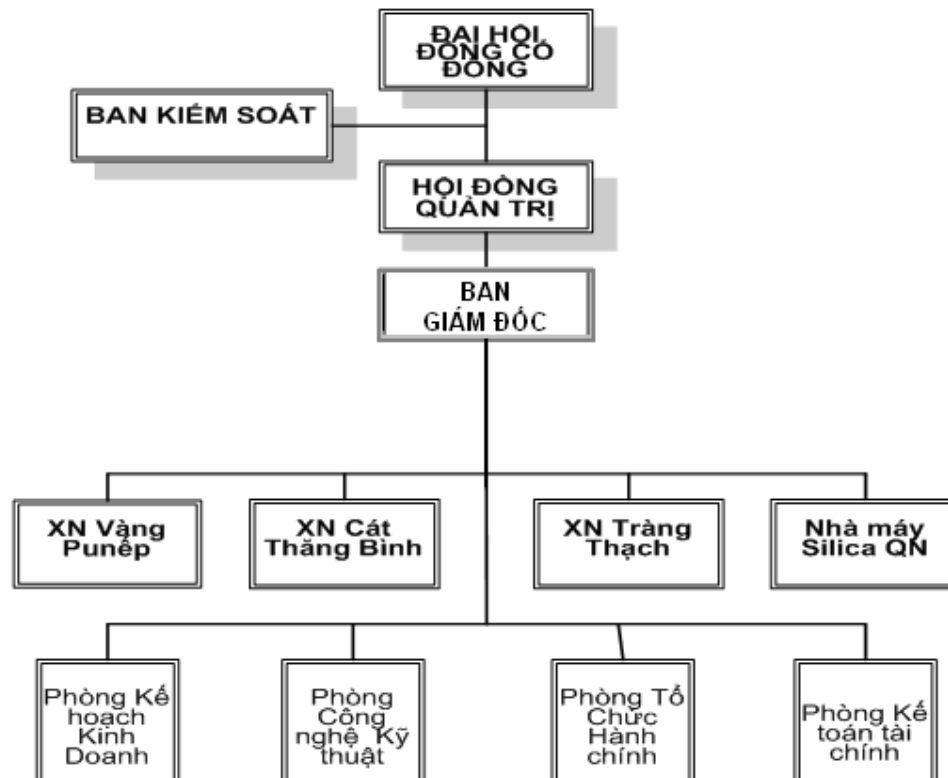
Địa chỉ: 213 Trưng Nữ Vương, P. Bình Thuận, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

Điện thoại: (84.0511) 617 179

2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình của công ty cổ phần.

Sơ đồ 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



Tóm tắt lý lịch của Ban Giám đốc:

Ông Nguyễn Xuân Lư Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty

- Giới tính: Nam
- Số CMND: 200126475 Ngày cấp: 21/10/1993, Nơi cấp: CA QN-ĐN
- Ngày sinh: 20/12/1961
- Nơi sinh: Đà Nẵng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hoàng Hoá, Thanh Hoá
- Địa chỉ thường trú: 57 Triệu Nữ Vương, Hải Châu, Q.Hải Châu, Đà Nẵng
- Số điện thoại liên lạc: 84.0510. 665 022
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ 1984 - 1991: Phụ trách Phòng Kế hoạch Vật tư XN Cát Công nghiệp và Xuất khẩu Quảng Nam;
 - Từ 1991 – 1997: Trưởng phòng Kế hoạch Công ty Khoáng sản Quảng Nam -Đà Nẵng;
 - Từ 1997 – 2005: Phó Giám đốc Công ty Công nghiệp Miền Trung ;
 - Từ 2005 – 01/07: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam;
 - Từ 01/07 – nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam;
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kỹ nghệ khoáng sản Quảng Nam.
- Quyền lợi của Ban Giám đốc: gồm tiền lương chính và năng suất, các quyền lợi khác năm 2007 theo Quy chế trả lương của Công ty
- Số lượng cán bộ công nhân viên:
 - + Cán bộ gián tiếp 210 người, nhân viên quản lý : 26 người
 - + Chính sách đối với người lao động: người lao động được hưởng đầy đủ chế độ BHXH, BHYT, bảo hộ lao động và các quyền lợi khác theo hợp đồng lao động.
- Năm 2007, không có sự thay đổi đổi thành viên Hội đồng quản trị/, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng.

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Danh sách Hội đồng quản trị : Hội đồng quản trị gồm có 05 thành viên.

Ông Nguyễn Xuân Tường Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Xuân Tường
- Số CMND: 200884407 Ngày cấp: 04/11/1993, Nơi cấp: CA QN-ĐN
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/01/1955
- Nơi sinh: Duy Phước, Duy Xuyên, Quảng Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Duy Phước, Duy Xuyên, Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú: 127 Mai Lão Bạng, P.Thuận Phước, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng
- Số điện thoại liên lạc: (84.0511) 945 288
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân địa chất học
- Quá trình công tác:
 - Từ 1978 – 1992: Công tác quản lý nhà nước về ngành khoáng sản;
 - Từ 1992 – 2002: Phó Giám đốc Công ty Công nghiệp Miền Trung;
 - Từ 2002 – 2005: Giám đốc Công ty Công nghiệp Miền Trung; Thành viên HĐQT các doanh nghiệp liên doanh: Công ty Khai thác Vàng Bồng Miêu (BOGOMIN), Công ty TNHH Vàng Phước Sơn (PSGC), Phó tổng giám đốc PSGC; Ủy viên Ban Chấp hành trung ương Hội Khoa học và Công nghệ Mỏ Việt Nam;
 - Từ 2005 – nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty (đến tháng 01/2007), Thành viên HĐQT các doanh nghiệp liên doanh: BOGOMIN, PSGC, Phó tổng giám đốc PSGC; Ủy viên BCH TƯ Hội Khoa học và Công nghệ Mỏ Việt Nam;
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty; Thành viên HĐQT các doanh nghiệp liên doanh: BOGOMIN, PSGC; Phó tổng giám đốc PSGC; Ủy viên BCH TƯ Hội Khoa học và Công nghệ Mỏ Việt Nam.
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 187.296 cổ phần – tương ứng với 14,46% Vốn điều lệ
 - Số lượng cổ phần đại diện: 173.972 cổ phần (Đại diện cho Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước tại Công ty) - tương ứng với 13,43% Vốn điều lệ.
 - Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 13.324 cổ phần - tương ứng với 1,03% Vốn điều lệ

- Những người có liên quan: không có
- Các khoản nợ với Công ty: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: chưa có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có

Ông Huỳnh Khánh Toàn Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Huỳnh Khánh Toàn
- Số CMND: 200840549 Ngày cấp: 11/01/1983, Nơi cấp: CA QN-ĐN
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 04/01/1962
- Nơi sinh: Hải Phương, Hải Hậu, Nam Hà
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tam Kỳ, Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 7, P.Phước Hoà, Tam Kỳ, Quảng Nam
- Số điện thoại liên lạc: (84.0510) 810 702
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ 1981 – 1983: Cán bộ Công ty Xuất khẩu Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam;
 - Từ 1983 – 1986: Gia nhập Quân đội Nhân dân Việt Nam;
 - Từ 1986 – 1988: Học Cao đẳng Quản lý Nhà nước;
 - Từ 1988 – 1993: Phó văn phòng UBND Thị xã Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam;
 - Từ 1993 – 1995: Học Cử nhân Chính trị tại Học viện Chính trị TP HCM;
 - Từ 1995 – 1997: Chánh văn phòng Thị uỷ Tam Kỳ;
 - Từ 1997 – 2004: Phó Chánh văn phòng Tỉnh uỷ Quảng Nam;
 - Từ 2004 – 2005: Tỉnh uỷ viên, Giám đốc Sở Công nghiệp Quảng Nam;
 - Từ 2005 – nay: Tỉnh uỷ viên, Giám đốc Sở Công nghiệp Quảng Nam, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty.
- Chức vụ công tác hiện nay: Tỉnh uỷ viên, Giám đốc Sở Công nghiệp Quảng Nam, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty.
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 173.973 cổ phần - tương ứng với 13,43% Vốn điều lệ (Đại diện cho Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước tại Công ty).
- Những người có liên quan: không có
- Các khoản nợ với Công ty: không có

- Hành vi vi phạm pháp luật: chưa có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có

Ông Nguyễn Xuân Lư Thành viên HĐQT

((Xem chi tiết đã trình bày tại phần trên))

Ông Võ Ngọc Linh Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nam
- Số CMND: 023722406 Ngày cấp: 10/5/1999, Nơi cấp: CA TPHCM
- Ngày sinh: 28/08/1967
- Nơi sinh: Đà Nẵng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Điện Ngọc, Điện Bàn, Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú: 216A Điện Biên Phủ, P.7, Q.3, TPHCM
- Số điện thoại liên lạc: (84.8) 824 7287
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nhiệt
- Quá trình công tác:
 - Từ 1996 – 1998: Cán bộ Phòng Nhiệt Điện – Công ty Khảo sát Thiết kế Điện 2;
 - Từ 1998 – 2000: Trưởng chi nhánh Công ty LG-Vina – Hệ thống Công nghiệp tại TPHCM;
 - Từ 2000 – 2003: Cán bộ Phòng Kinh doanh Công ty Sành sứ Thủy tinh Việt Nam;
 - Từ 2003 – 05/05: Giám đốc Công ty TNHH Cung ứng Vật tư Công nghiệp Viễn Thiên
 - Từ 05/05 – nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty, Giám đốc Công ty TNHH Cung ứng Vật tư Công nghiệp Viễn Thiên.
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty, Giám đốc Công ty TNHH Cung ứng Vật tư Công nghiệp Viễn Thiên.
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 55.000 cổ phần (Đại diện Công ty TNHH Cung ứng vật tư Công nghiệp Viễn Thiên) – tương ứng 4,25% Vốn điều lệ (toàn bộ 55.000 cổ phần trên đều là cổ phần của cổ đông sáng lập và bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định).
- Những người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Chưa có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

Ông Đinh Dũng

Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Đinh Dũng
- Số CMND: 200257346 Ngày cấp: 10/06/1993, Nơi cấp: CA QN-ĐN
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/12/1961
- Nơi sinh: Xã Hoà Nhơn, Huyện Hoà Vang, TP Đà Nẵng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Hoà Nhơn, Huyện Hoà Vang, TP Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú: 39 Lý Thái Tổ, P.Thạc Gián, Q.Thanh Khê, Đà Nẵng.
- Số điện thoại liên lạc: (84.0511) 830 903
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Chuyên viên cao cấp về Kiểm định Đá quý và Khoáng vật
- Quá trình công tác:
 - Từ 1979 - 1982: Tham gia Quân đội Nhân dân Việt Nam;
 - Từ 1982 – 1995: Kinh doanh kim hoàn tại Đà Nẵng;
 - Từ 1995 – 2000: Chủ Doanh nghiệp Vàng Bạc Đá quý Tâm Chí Dũng (Đà Nẵng);
 - Từ 2000 – nay: Chủ Doanh nghiệp Vàng Bạc Đá quý Tâm Chí Dũng (Đà Nẵng), Chuyên viên cao cấp Viện Đá quý và trang sức Việt Nam; Thành viên HĐQT Công ty (từ tháng 5/2005 – nay).
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty, Chuyên viên cao cấp Viện Đá quý và trang sức Việt Nam.
- Số lượng cổ phần sở hữu: 47.286 cổ phần – tương ứng 3,65% Vốn điều lệ (trong đó có 47.190 cổ phần là cổ phần của cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định)
- Những người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Chưa có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

Ban kiểm soát Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên

Ông Trương Ngọc Thành

Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: Trương Ngọc Thành
- Số CMND: 201125476 Ngày cấp 06/12/2005 Nơi cấp: CA Đà Nẵng
- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 20/02/1959
- Nơi sinh: Quế Xuân 1, Quế Sơn, Quảng Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Quế Xuân 1, Huyện Quế Sơn, Tỉnh Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú: Phường Thạc Gián, Q.Thanh Khê, TP Đà Nẵng.
- Số điện thoại liên lạc: (84.0510) 846 935
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ 1989 – 1998: Nhân viên Phòng Tổ chức hành chính Công ty;
 - Từ 1998 - 2005: Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Công ty Công nghiệp Miền Trung;
 - Từ 2005 –8/2007: Trưởng Phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Kỹ nghệ khoáng sản Quảng Nam
 - Từ 8/2007 – nay: Giám đốc XN Tràng thạch Đại Lộc.
- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty, Giám đốc XN Tràng thạch Đại Lộc.
- Số lượng cổ phần sở hữu: 3.500 cổ phần – tương ứng 0,27% Vốn điều lệ
- Những người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Chưa có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

Ông Nguyễn Thạch

Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Thạch
- Số CMND: 200758993 Ngày cấp: 14/05/1993, Nơi cấp: CA QN-ĐN
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 31/12/1962
- Nơi sinh: Đại Cường, Đại Lộc, Quảng Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Đại Cường, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú: K22/32 Lương Thế Vinh, Q. Sơn Trà, TP Đà Nẵng.
- Số điện thoại liên lạc: (84.0510) 665 022
- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ 1986 – 1996: Nhân viên kế toán tổng hợp của Công ty;
 - Từ 1996 – 2002: Phụ trách kế toán XN Trảng thạch Đại Lộc;
 - Từ 2002 – 2004: Phó giám đốc XN Trảng thạch Đại Lộc;
 - Từ 2004 – 08/07: Giám đốc XN Trảng thạch Đại Lộc, Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Kỹ nghệ khoáng sản Quảng Nam;
 - Từ 08/07 – nay: Thành viên Ban kiểm soát, Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty.
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát, Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty.
- Số lượng cổ phần sở hữu : Không có
- Những người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Chưa có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

Ông Phạm Văn Lâm

Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Phạm Văn Lâm
- Số CMND: 200808707 Ngày cấp: 16/06/2005 Nơi cấp: CA Đà Nẵng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/06/1962
- Nơi sinh: Xã Đại Lãnh, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Đại Lãnh, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 55, P.Mỹ An, Q.Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng
- Số điện thoại liên lạc: (84.0510) 874 555
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Động lực
- Quá trình công tác:
 - Từ 1980 - 1989: Công nhân, Trạm trưởng Trạm phát điện XN Than Ngọc Kinh (Đại Lộc, Quảng Nam);
 - Từ 1989 – 1992: Công nhân tổ Điện nước XN Khai thác Vàng Pu Nép;
 - Từ 1992 – 2003: Nhân viên, Phó trưởng phòng Phòng Kỹ thuật Công ty Công nghiệp Miền Trung;
 - Từ 2004 – nay: Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc XN Cát Thăng Bình trực thuộc Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam.

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc XN Cát Thăng Bình;
- Số lượng cổ phần sở hữu: 700 cổ phần – tương ứng 0,05% Vốn điều lệ
- Những người có liên quan: không có
- Các khoản nợ với Công ty: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: chưa có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có

Thành viên độc lập không điều hành :

- Ông Huỳnh Khánh Toàn
 - Ông Nguyễn Xuân Tường
 - Ông Đinh Dũng
 - Ông Võ Ngọc Linh
- Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát không có thay đổi so với Bản cáo bạch đăng ký niêm yết cổ phiếu đã công bố trên Website :minco.com.vn.
- Tổng chi phí thù lao cho HĐQT, Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty : 228.000.000 đồng và chi phí công tác của thành viên HĐQT :25.750.199 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên trong năm 2007 : Không thay đổi (đã được báo cáo trong nội dung Bản cáo bạch của Công ty website : minco.com.vn).

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn :

Không có thay đổi so với Bản cáo bạch đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam đã công bố trên Website :minco.com.vn.

Thăng Bình, ngày 22 tháng 4 năm 2008

Tổng Giám đốc

NGUYỄN XUÂN LƯ